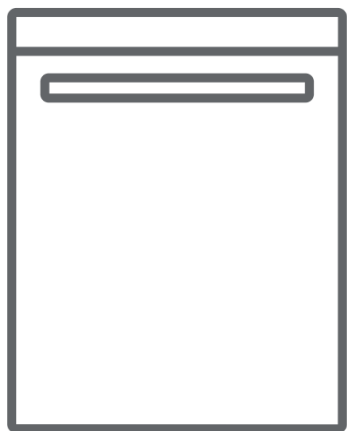


Zimmer

VN Hướng dẫn sử dụng máy rửa bát



SMI68MI06EZTA

Cảm ơn vì bạn đã lựa chọn sản phẩm Zemmer

Quyển sách hướng dẫn sử dụng này chứa thông tin quan trọng về an toàn và các hướng dẫn nhằm hỗ trợ bạn trong việc sử dụng và bảo trì thiết bị của bạn.

Vui lòng dành thời gian đọc hướng dẫn sử dụng này trước khi sử dụng thiết bị của bạn và giữ sách để tham khảo trong tương lai.

Biểu tượng	Loại	Ý nghĩa
	Cảnh báo	Rủi ro gây ra vết thương nguy hiểm, chết người
	Nguy cơ điện giật	Rủi ro về điện
	Lửa	Rủi ro về lửa
	Cẩn trọng	Rủi ro bị thương hoặc thiệt hại tài sản
	Quan trọng/Ghi chú	Vận hành, sử dụng đúng cách

MỤC LỤC

1. CHỈ DẪN AN TOÀN 1

1.1 Cảnh báo an toàn chung 1

1.2 Cảnh báo lắp đặt 1

1.3 Trong quá trình sử dụng 1

2. LẮP ĐẶT..... 4

2.1 Vị trí đặt 4

2.2 Vòi nước vào 4

2.3 Vòi nước vào 4

2.4 Ống thoát nước 4

2.5 Kết nối điện 5

2.6 Lắp đặt dưới gầm 5

3. THÔNG SỐ KỸ THUẬT 6

3.1 Cấu tạo chung 6

3.2 Bảng thông số 6

4.1 CHUẨN BỊ TRƯỚC KHI DÙNG 7

4.1 Chuẩn bị trước khi sử dụng lần đầu tiên 7

4.2 Đổ muối 7

4.3 Que thử 8

4.4 Bảng độ cứng của nước 8

4.5 Hệ thống làm mềm nước 8

4.6 Cài đặt 9

4.7 Sử dụng chất tẩy rửa 9

4.8 Đồ chất tẩy rửa 9

4.9 Sử dụng chất tẩy rửa kết hợp 9

4.10 Sử dụng chất trợ rửa 9

4.11 Đồ chất trợ rửa và cài đặt 9

5. TÀI TRỌNG 12

6. CHƯƠNG TRÌNH13

7. BẢNG ĐIỀU KHIỂN14

8. VỆ SINH VÀ BẢO TRÌ16

8.1 Bộ lọc16

8.2 Thanh phun nước17

8.3 Bơm xả17

9. XỬ LÝ SỰ CỐ18

THÔNG BÁO LỖI & XỬ LÝ20

THÔNG TIN SẢN PHẨM21

TRƯỜNG HỢP NGOÀI BẢO HÀNH22

1. CHỈ DẪN AN TOÀN

1.1 Cảnh báo an toàn chung

- Đọc kỹ các hướng dẫn này trước khi sử dụng thiết bị của bạn và giữ sách hướng dẫn này để tham khảo trong tương lai.

 Vui lòng kiểm tra vỏ thùng của máy trước khi lắp đặt và bề mặt bên ngoài của máy sau khi đã tháo thùng không vận hành máy nếu máy có vẻ bị hư hỏng hoặc nếu thùng đã mở.

- Vật liệu đóng gói bảo vệ máy của bạn khỏi mọi hư hỏng có thể xảy ra trong quá trình vận chuyển. Các vật liệu đóng gói thân thiện với môi trường vì chúng có thể tái chế.

 Thiết bị này có thể được sử dụng bởi trẻ em từ 8 tuổi trở lên và những người bị suy giảm khả năng giác quan hoặc tinh thần hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức nếu họ được giám sát hoặc hướng dẫn về việc sử dụng thiết bị theo cách an toàn và hiểu các mối nguy liên quan. Không nên để trẻ em chơi với thiết bị này.

 Tháo bỏ bao bì và để nó tránh xa tầm tay trẻ em.

 Giữ trẻ tránh xa chất tẩy rửa và chất trợ rửa.

 Có thể còn sót lại một số cạnh trong máy sau khi giặt. Để trẻ em tránh xa máy khi máy đang mở.

1.2 Cảnh báo lắp đặt

- Chọn 1 nơi phù hợp và an toàn để lắp máy.
- Chỉ sử dụng các phụ tùng chính hãng đi cùng với máy.

 Rút phích cắm của máy trước khi lắp đặt.

 Máy của bạn phải được cài lắp đặt một đại lý dịch vụ được ủy quyền. Việc lắp đặt bởi bất kỳ ai không phải là đại lý được ủy quyền có thể khiến bảo hành của bạn bị vô hiệu.

 Kiểm tra xem cầu chì điện trong nhà được kết nối đúng quy định về an toàn hay chưa.

 Tất cả các kết nối điện phải phù hợp với các giá trị của máy.

 Đảm bảo máy không dè lên dây điện.

 Không bao giờ sử dụng dây nối dài hoặc các ổ điện có nhiều ổ cắm.

 Kiểm tra phích cắm sau khi máy được lắp đặt.

 Sau khi cài đặt, hãy chạy máy của bạn ở chế độ không tải trong lần đầu tiên.

 Luôn sử dụng phích cắm đi kèm với máy của bạn.

 Nếu cáp điện bị hỏng, chỉ nên thay thế bởi một thợ điện có chuyên môn.

1.3 Trong quá trình sử dụng

- Máy này chỉ sử dụng cho gia đình, không sử dụng cho mục đích khác. Nếu sử dụng cho mục đích thương mại, việc bảo hành sẽ bị vô hiệu.



Không đứng, ngồi hoặc đặt đồ vật lên cửa máy rửa bát.



Chỉ sử dụng chất tẩy rửa và chất trợ rửa được sản xuất dành riêng cho máy rửa bát. Công ty chúng tôi không chịu trách nhiệm cho bất kỳ thiệt hại nào có thể xảy ra do sử dụng sai cách.



Không uống nước từ máy.



Để tránh nguy cơ cháy nổ, không đặt bất kỳ chất hóa học nào vào khu vực máy rửa bát.

- Kiểm tra khả năng chịu nhiệt của các đồ nhựa trước khi cho vào máy rửa.



Chỉ cho các vật dụng phù hợp vào máy và lưu ý để quá nhiều đồ.



Không mở cửa khi máy đang hoạt động, nước nóng có thể tràn ra ngoài. Các thiết bị đảm bảo an toàn cho máy sẽ bị dừng lại nếu cửa mở.



Cửa máy không được để mở. Nó có thể gây ra tai nạn.



Đặt dao và các vật sắc nhọn khác trong khay đựng dao kéo, lưỡi dao hướng xuống dưới.



Đối với các mã sản phẩm có hệ thống mở cửa tự động, khi tùy chọn EnergySave được kích hoạt, cửa sẽ mở khi kết thúc chương trình. Để tránh làm hỏng máy rửa bát của bạn, không cố đóng cửa trong một phút sau khi máy đã mở cửa. Để làm khô hiệu quả, hãy giữ cửa mở trong 30 phút sau khi chương trình kết thúc. Không đứng trước cửa sau khi tín hiệu tự động mở vang lên.



Trong trường hợp trục trặc, việc sửa chữa chỉ nên được thực hiện bởi công ty dịch vụ được ủy quyền, nếu không việc bảo hành sẽ bị vô hiệu.



Trước khi làm sửa chữa, máy phải được ngắt kết nối khỏi nguồn điện. Không kéo cáp để rút phích cắm của máy. Tắt vòi nước.



Hoạt động ở điện áp thấp sẽ làm giảm mức hiệu suất.



Để đảm bảo an toàn, hãy ngắt kết nối phích cắm sau khi chương trình kết thúc.



Để tránh bị điện giật, không rút phích cắm của máy khi tay ướt.



Kéo phích cắm để ngắt kết nối máy khỏi nguồn điện, tuyệt đối không kéo dây.

TÁI CHẾ

- Một số thành phần máy và bao bì bao gồm các vật liệu có thể tái chế.
- Nhựa được đánh dấu bằng các chữ viết tắt quốc tế: (> PE <,> PP <...).
- Các bộ phận các tông bao gồm giấy tái chế. Chúng có thể được cho vào hộp đựng giấy phế liệu để tái chế.
- Vật liệu không phù hợp với rác thải sinh hoạt phải được xử lý tại các trung tâm tái chế.
- Liên hệ với trung tâm tái chế có liên quan để nhận thông tin về việc thải bỏ các vật liệu khác nhau.

BAO BÌ VÀ MÔI TRƯỜNG

Các chất liệu trong bao bì, vỏ thùng bảo vệ máy của bạn khỏi những hư hỏng có thể xảy ra trong quá trình vận chuyển. Các vật liệu này thân thiện với môi trường vì chúng có thể tái chế.

Tuyên bố CE về sự phù hợp

Chúng tôi tuyên bố rằng các sản phẩm của chúng tôi đáp ứng các quy định hiện hành của châu Âu cũng như các yêu cầu được liệt kê trong quy chế bắt buộc.

Thải bỏ máy cũ của bạn



Biểu tượng này trên sản phẩm hoặc trên bao bì cho biết rằng sản phẩm này có thể không được xử lý như rác thải sinh hoạt bình thường. Thay vào đó, nó sẽ được giao cho điểm thu gom thích hợp để tái chế thiết bị điện và điện tử. Bằng cách đảm bảo rằng sản phẩm của mình được xử lý đúng cách, bạn sẽ giúp ngăn ngừa những hậu quả tiêu cực có thể xảy ra đối với môi trường và sức khỏe con người. Để biết thêm thông tin chi tiết về việc tái chế sản phẩm này, vui lòng liên hệ với văn phòng thành phố địa phương, dịch vụ xử lý rác thải gia đình hoặc cửa hàng nơi bạn mua sản phẩm.

2. LẮP ĐẶT

2.1 Vị trí đặt

Đặt máy tại nơi dễ tháo lắp. Không đặt máy tại nơi có nhiệt độ xung quanh dưới 0°C.

Đọc cảnh báo trên vỏ thùng trước khi mở hộp và đặt máy.

Đặt máy gần vòi nước và nơi chứa ống xả.

Không cầm, giữ máy ở vị trí của hoặc bằng điều khiển của máy.

Đảm bảo khoảng cách xung quanh đủ rộng để dễ dàng di chuyển hoặc vệ sinh máy.

 Đảm bảo rằng đường ống nước vào và đường ống nước xả không bị ép hoặc nghẽn, máy không chèn nên dây điện khi lắp đặt.

Đặt máy trên mặt phẳng để máy được cân bằng và đảm bảo an toàn cũng như việc đóng mở cửa chính xác.

2.2 Vòi nước vào

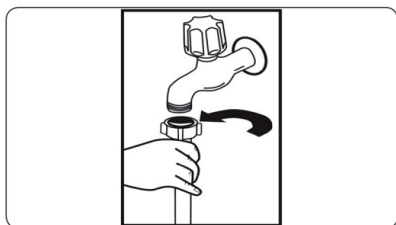
Chúng tôi khuyến cáo lắp đặt bộ lọc vào vòi cấp nước để tránh việc các chất bẩn (cát, đất ...) gây hỏng máy. Điều này cũng sẽ giúp ngăn ngừa ố vàng và hình thành cặn sau khi rửa.

Ghi chú in trên ống dẫn nước vào!

Nếu model được ghi 25°C, nhiệt độ của nước tối đa là 25°C (nước lạnh).

Với tất cả các model thì nước lạnh được ưu tiên hơn; nhiệt độ nước nóng tối đa là 60°C.

2.3 Vòi nước vào

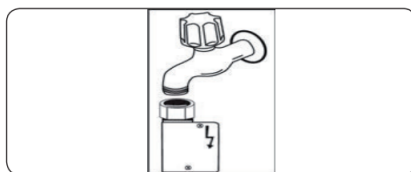


 **Cảnh báo:** Sử dụng ống nước mới đi theo máy thay vì sử dụng ống nước cũ.

 **Cảnh báo:** Cho nước chảy qua ống mới trước khi nối với máy.

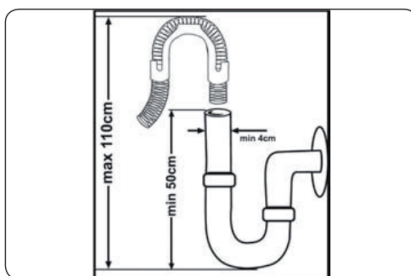
 **Cảnh báo:** Nối trực tiếp ống nước với vòi. Áp lực nước tốt nhất trong khoảng 0.03 Mpa – 1 Mpa.

 **Cảnh báo:** Sau khi nối ống với vòi nước, mở vòi nước hết cỡ để kiểm tra xem có bị rò rỉ nước hay không. Luôn khóa vòi nước sau mỗi lần rửa.



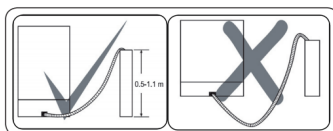
 Với một số mã sản phẩm có hệ thống chống rò rỉ nước Aquastop, lưu ý không làm hỏng hệ thống hoặc làm gấp khúc vì bị xoắn.

2.4 Ống thoát nước



Nối đường ống thoát trực tiếp với hố thoát nước. Khoảng cách từ sàn nơi đặt máy rửa bát tới hố thoát nước từ 50 – 110 cm.

 **Lưu ý quan trọng:** Máy sẽ hoạt động không đúng cách nếu đường ống thoát nước dài hơn 4m.



2.5 Kết nối điện

⚠ Cảnh báo: Máy được thiết kế để hoạt động với điện áp 220-240 V. Nếu nguồn điện là 110 V, kết nối với bộ chuyển đổi 110/220 V – 3000 W.

⚡ ⚠ Kết nối sản phẩm với ổ cắm tiếp địa được bảo vệ bằng cầu chì theo bảng thông số kỹ thuật.

⚡ ⚠ Phích cắm tiếp đất của máy phải được kết nối với một ổ cắm tiếp đất được với nguồn điện và dây điện phù hợp.

⚡ ⚠ Thợ điện nên tiến hành lắp đặt tiếp địa. Trong trường hợp không tiếp địa, chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm về những lỗi phát sinh trong quá trình sử dụng.

2.6 Lắp đặt máy dưới gầm

Nếu bạn muốn lắp bộ phận dưới gầm máy của mình, phải có đủ không gian và hệ thống ống nước phải phù hợp để lắp đặt **(1)**. Nếu không gian dưới mặt bàn phù hợp để lắp máy của bạn, hãy tháo mặt bàn như thể hiện trong hình minh họa **(2)**.

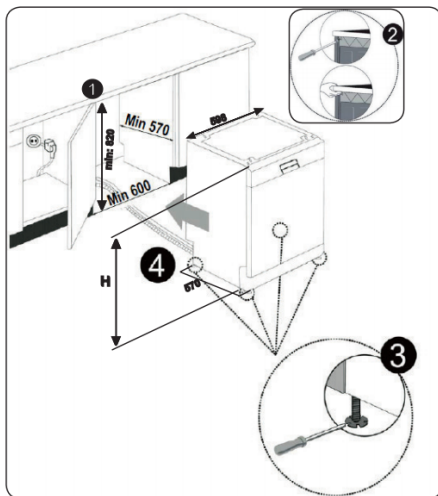
⚠ Cảnh báo: Mặt bàn, nơi mà máy sẽ được đặt ở phía dưới, phải ổn định để tránh mất cân bằng.

Bảng điều khiển phía trên của máy rửa bát phải được tháo ra để lắp máy dưới mặt bàn.

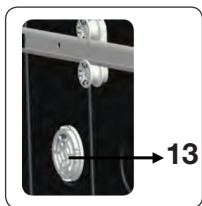
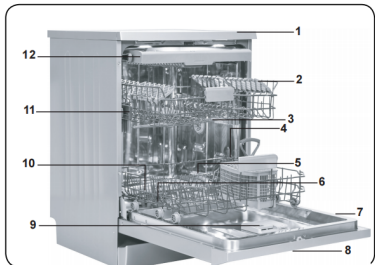
Để tháo bảng điều khiển trên cùng, hãy tháo các vít đang giữ nó ở phía sau của máy. sau đó, đẩy tấm từ phía trước 1 cm về phía sau và vừa với nó.

Điều chỉnh chân máy theo độ dốc của sàn **(3)**.

Lắp máy của bạn bằng cách đẩy nó xuống dưới quầy, cẩn thận không làm vỡ hoặc làm cong các đường ống **(4)**.



3. THÔNG SỐ KỸ THUẬT



3.1 Cấu tạo chung của máy

- 1. Mặt trên của máy.
- 2. Dàn rửa trên với giá để đồ.
- 3. Thanh phun nước trên.
- 4. Dàn rửa dưới.
- 5. Thanh phun nước dưới.
- 6. Bộ lọc.
- 7. Bảng thông số.
- 8. Bảng điều khiển.
- 9. Ngăn chứa chất tẩy rửa và chất trợ xả làm bóng.
- 10. Ngăn chứa muối.
- 11. Ray & chốt dàn rửa trên.
- 12. Dàn để dao đĩa
- 13. Bộ sấy chủ động

3.2 Bảng thông số

Công suất rửa	13 bộ bát đĩa châu Âu
Kích thước Cao Rộng Sâu	850 mm 598 mm 598 mm
Cân nặng	53 kg
Điện áp	220 - 240V, 50 Hz
Dòng điện	10 A
Tổng công suất	1900 W
Áp lực nước	Tối đa 1Mpa Tối thiểu 0.03 Mpa

4. CHUẨN BỊ TRƯỚC KHI DÙNG

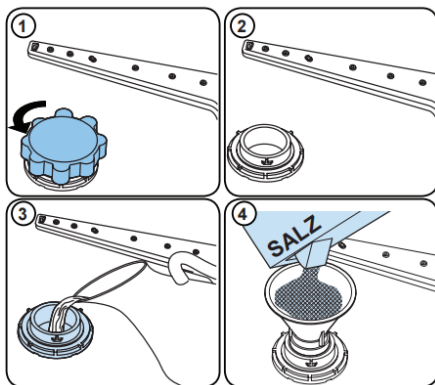
4.1 Chuẩn bị trước khi dùng lần đầu tiên

- Kiểm tra nguồn điện và nguồn nước.
- Bỏ các tài liệu hướng dẫn ra khỏi máy.
- Thiết lập mức chất làm mềm nước.
- Đổ nước trợ xả làm bóng.

4.2 Đổ muối

Mở ngăn đựng muối bằng cách xoay nắp ngăn đựng muối ngược chiều kim đồng hồ. **(1) (2)** Trong lần sử dụng đầu tiên, đổ đầy ngăn chứa với 1 kg muối và nước **(3)**. Nếu có thể, bạn sử dụng phiếu được cung cấp sẵn **(4)** sẽ giúp việc đổ muối và nước dễ dàng hơn. Thay nắp và đóng nó lại.

Sau mỗi 20 – 30 lần rửa, đổ thêm muối vào ngăn chứa cho tới khi đầy (khoảng 1 kg).



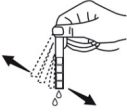
Đổ đầy nước vào ngăn chứa muối chỉ trong lần đầu tiên bạn đổ vào ngăn chứa muối.

Sử dụng muối làm mềm được sản xuất đặc biệt để sử dụng trong máy rửa bát.

khi bạn khởi động máy rửa bát, ngăn chứa muối sẽ chứa đầy nước, do đó hãy cho muối làm mềm vào trước khi khởi động máy.

Nếu muối bị tràn ra ngoài ra thì không được khởi động sử dụng máy rửa bát ngay mà nên chạy chương trình rửa ngắn (short washing program) để tránh việc máy bị ăn mòn.

4.3 Que thử

Mở vòi nước chảy trong vòng 1 phút	Nhúng que thử vào nước trong vòng 1 giây	Lắc, vẩy que thử	Đợi 1 phút	Mức độ cứng
				1  2  3  4  5  6 

Ghi chú: Mức độ cứng mặc định là 3. Nếu bạn sử dụng giếng hoặc nước có độ cứng trên 90 dF, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng các thiết bị lọc và xử lý.

4.4 Bảng độ cứng của nước

Mức độ	Đức (dH)	Pháp (dF)	Anh (dE)	Hiển thị
1	0 - 5	0 - 9	0 - 6	L1 hiển thị trên màn hình
2	6 - 11	10 - 20	7 - 14	L 2 hiển thị trên màn hình
3	12 - 17	21 - 30	15 - 21	L 3 hiển thị trên màn hình
4	18 - 22	31 - 40	22 - 28	L 4 hiển thị trên màn hình
5	23 - 34	41 - 60	29 - 42	L 5 hiển thị trên màn hình
6	35 - 50	61 - 90	43 - 63	L 6 hiển thị trên màn hình

4.5 Hệ thống làm mềm nước

Máy rửa bát được trang bị bộ làm mềm nước giúp giảm độ cứng trong nguồn cấp nước chính. Để biết mức độ cứng của nước máy mà bạn sử dụng, hãy liên hệ với công ty cấp nước hoặc sử dụng que thử (nếu có).

4.6 Cài đặt

- Nhấn và giữ nút chương trình (program).
- Bật máy rửa bát.
- Nhấn giữ nút chương trình (program) cho đến khi biểu tượng “SL” biến mất khỏi màn hình.
- Máy sẽ hiển thị bước cài đặt cuối cùng.
- Đặt mức độ bằng cách nhấn nút “+” và “-”.
- Tắt máy để lưu cài đặt.

4.7 Sử dụng chất tẩy rửa

Chỉ sử dụng chất tẩy rửa dành riêng cho máy rửa bát gia đình.

Thêm chất tẩy rửa theo hàm lượng được khuyến nghị cho chương trình đã chọn để đảm bảo hiệu suất rửa tốt nhất.

Bảo quản chất tẩy rửa ở nơi mát mẻ, khô ráo và tránh xa tầm tay trẻ em.

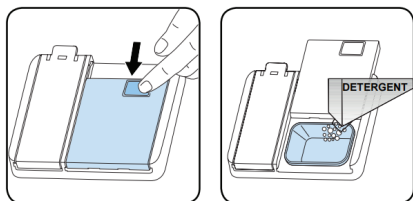
Xem hướng dẫn sử dụng chất tẩy rửa của nhà sản xuất để biết thêm thông tin.

4.8. Đổ chất tẩy rửa

Đẩy chốt để mở ngăn chứa và đổ chất tẩy rửa vào. Đóng nắp và nhấn nó cho đến khi nó khớp vào vị trí.

Nên thêm chất tẩy rửa vào ngăn chứa trước mỗi lần sử dụng.

Nếu bát đĩa bẩn nhiều, hãy đổ thêm chất tẩy rửa vào ngăn chứa.



4.9 Sử dụng chất tẩy rửa kết hợp

Các chất tẩy rửa này nên được sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Không bao giờ cho các chất tẩy rửa kết hợp vào phần bên trong hoặc giỏ đựng dao đĩa.

Chất tẩy rửa kết hợp không chỉ chứa chất tẩy rửa mà còn chứa chất trợ rửa, chất thay thế muối và các thành phần bổ sung tùy thuộc vào sự kết hợp.

Chúng tôi khuyên bạn không nên sử dụng chất tẩy rửa kết hợp trong các chương trình rửa nhanh.

Vui lòng sử dụng chất tẩy rửa dạng bột trong các chương trình như vậy.

Nếu gặp sự cố khi sử dụng chất tẩy rửa kết hợp, vui lòng liên hệ với nhà sản xuất chất tẩy rửa.

Khi bạn ngừng sử dụng chất tẩy rửa kết hợp, hãy đảm bảo rằng cài đặt độ cứng của nước và chất trợ rửa được đặt ở mức chính xác.

4.10 Sử dụng chất trợ rửa

Chất trợ rửa làm cho bát đĩa trở nên bóng và giúp chúng khô mà không có vết bẩn. Chất trợ rửa giúp đồ dùng không bị ố và làm sạch thủy tinh. Chỉ sử dụng chất trợ rửa cho máy rửa bát gia đình.

4.11 Đổ đầy chất trợ rửa và cài đặt

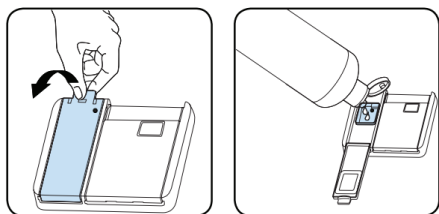
Để làm đầy ngăn chứa chất trợ rửa, hãy mở nắp ngăn chứa chất trợ rửa. Đổ chất trợ rửa vào ngăn chứa đến mức cao nhất rồi đóng nắp lại. Hãy cẩn thận không đổ tràn ra ngoài.

Để thay đổi mức trợ xả, hãy làm theo các bước dưới đây trước khi bật máy:

- Nhấn và giữ nút chương trình “program”.
- Bật máy rửa bát.
- Giữ nút chương trình “program” cho đến khi biểu tượng “rA” biến mất khỏi màn hình. Cài đặt mức chất trợ rửa tuân theo cài đặt độ cứng của nước.
- Máy sẽ hiển thị các cài đặt hiện tại.
- Đặt mức chất trợ rửa bằng cách nhấn nút “+” và “-”.
- Tắt máy để lưu cài đặt.

Cài đặt mặc định là “4”.

Nếu bát đĩa không khô hoặc có vết đốm, hãy tăng mức độ. Nếu các vết bẩn màu xanh hình thành trên bát đĩa của bạn, hãy giảm mức độ.

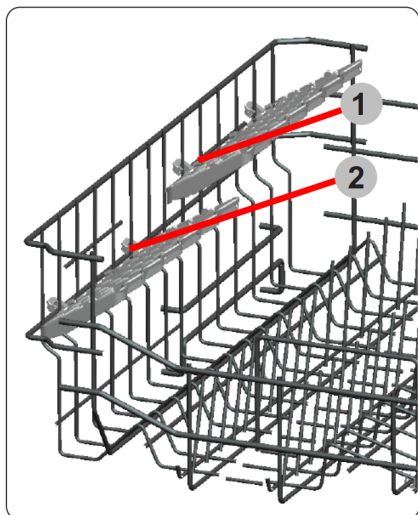


Mức độ	Liều lượng	Mức độ
1	0 đơn vị	r1 được hiển thị trên màn hình
2	1 đơn vị	r2 được hiển thị trên màn hình
3	2 đơn vị	r3 được hiển thị trên màn hình
4	3 đơn vị	r4 được hiển thị trên màn hình
5	4 đơn vị	r5 được hiển thị trên màn hình

Giá đỡ có thể điều chỉnh độ cao

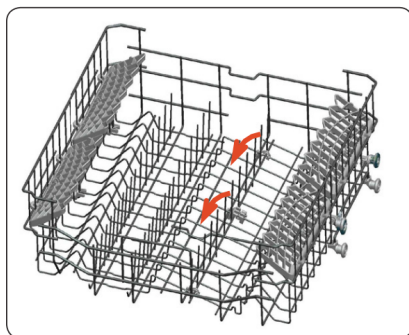
Giá đỡ này được thiết kế để có thể đặt ly và cốc ở trên hoặc bên dưới của giá. Bạn có thể điều chỉnh độ cao của các giá đỡ.

Giá đỡ có thể được điều chỉnh thành 2 các độ cao khác nhau. Dao kéo và dụng cụ có thể cũng được đặt trên giá đỡ theo chiều ngang.



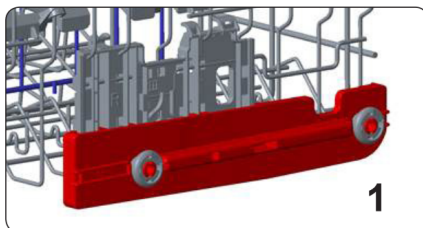
Giá gấp

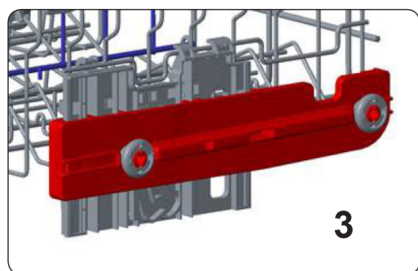
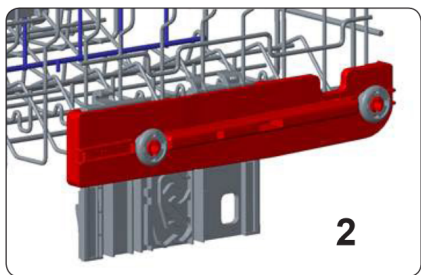
Giá gấp ở dàn phía trên được thiết kế để giúp bạn đặt các vật dụng lớn dễ dàng hơn như xoong, chảo, ... Từng giá có thể được gấp riêng biệt hoặc tất cả chúng có thể được gấp lại đồng thời và bạn sẽ có được không gian rộng hơn. Bạn có thể sử dụng giá đỡ có thể gấp lại bằng cách nâng chúng lên trên hoặc gấp xuống.



Dàn trên

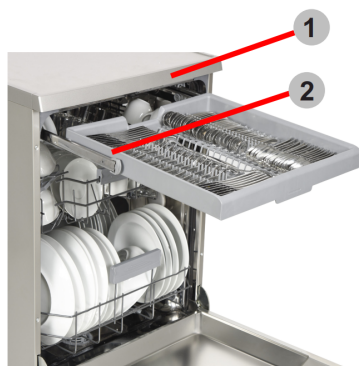
Dàn phía trên bao gồm một cơ cấu cho phép điều chỉnh chiều cao của dàn lên (1) hoặc xuống (2) hoặc ở giữa (3) mà không cần phải tháo ra. Giữ dàn ở cả hai bên và kéo lên hoặc đẩy xuống, đảm bảo cả hai mặt của dàn phía trên ở đều nhau.





Khay đựng dao đĩa

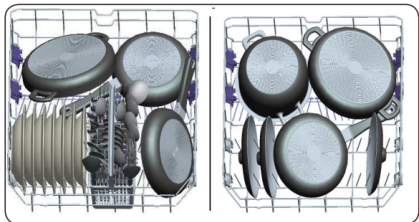
Kay dao đĩa phía trên được thiết kế để đặt các loại dao kéo và đồ dùng lớn nhỏ.



Cảnh báo: Dao và các vật sắc nhọn khác phải được đặt theo chiều ngang trong khay đựng dao đĩa.

5. TẢI TRỌNG

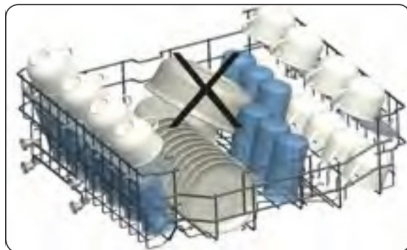
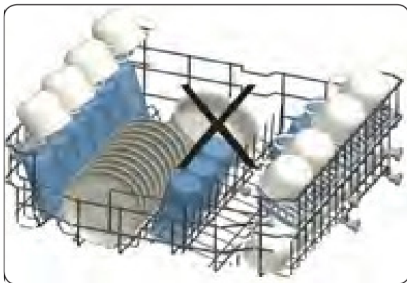
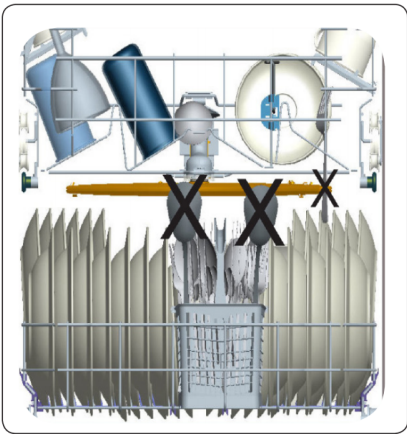
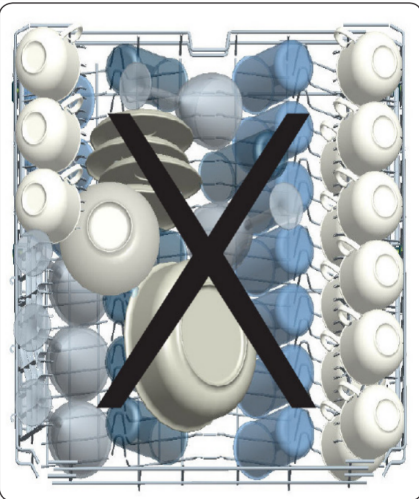
Dàn dưới



Dàn trên cùng



Đặt sai



6. CHƯƠNG TRÌNH

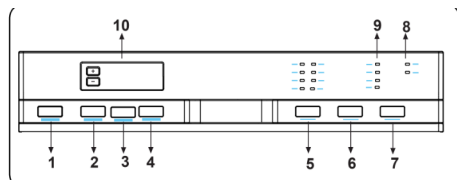
Chương trình	Thời gian (Phút)	Miêu tả
Mini 14'	14	Chương trình rửa nhanh dành cho bát đĩa bẩn ít. Phù hợp với 4 bộ bát đĩa.
Auto Delicate	82 - 91	Chương trình tự động cho bát đĩa mỏng, dễ vỡ và bẩn ít.
Auto Intensive	123 - 174	Chương trình tự động cho bát đĩa bẩn nhiều.
Dual Pro Wash	113	Chương trình tự động cho đồ thủy tinh dễ vỡ, bẩn ít và đồ sành sứ bẩn nhiều.
Quick 30'	30	Chương trình rửa nhanh cho bát đĩa bẩn ít.
Eco (Reference)	239	Chương trình tiêu chuẩn cho bát đĩa dùng hằng ngày và không bị bẩn nhiều.
Super 50'	50	Chương trình rửa nhanh hơn cho bát đĩa dùng hằng ngày và không bị bẩn nhiều.
Hygiene	123	Chương trình cho bát đĩa bẩn nhiều, yêu cầu rửa một cách vệ sinh.



Ghi chú: Thời gian rửa của các chương trình có thể thay đổi phụ thuộc vào số lượng bát đĩa, nguồn nước, nhiệt độ môi trường và việc lựa chọn các chức năng bổ sung.

- Chỉ sử dụng bột tẩy rửa với chương trình rửa ngắn.
- Chương trình rửa ngắn không bao gồm bước sấy khô.
- Để hỗ trợ việc làm khô, chúng tôi khuyến nghị bạn mở hé cửa máy rửa bát sau khi chương trình rửa kết thúc.

7. BẢNG ĐIỀU KHIỂN



Nhấn vào nút nguồn On/Off **(1)**, đèn khởi động Start/Pause sẽ sáng lên.

Chọn chương trình rửa phù hợp bằng cách sử dụng nút chương trình “program” **(5)**.

Các chức năng bổ trợ cũng có thể được lựa chọn.

Ghi chú: Nhấn nút “sấy tăng cường” **(2)** để thêm bước làm khô và sấy vào chương trình đã lựa chọn.

Ghi chú: Nhấn nút tiết kiệm năng lượng **(6)** để thiết lập chế độ tự mở cửa máy khi kết thúc chu trình rửa nhằm tăng hiệu quả sấy. Chức năng này đồng thời giúp máy tiết kiệm năng lượng.

Nhấn nút bảng chất tẩy rửa Table **(3)** khi sử dụng kết hợp chất tẩy rửa có chứa muối, nước làm bóng.

Ghi chú: Nhấn nút “Half Load” **(4)** để lựa chọn khu vực chứa bát đĩa cần rửa. Nhấn nút cho tới khi đèn tương ứng với dàn rửa có chứa bát đĩa cần sáng lên.

Ghi chú: Nếu chức năng mở rộng được sử dụng trong chương trình rửa gần nhất, chức năng này sẽ tiếp tục được kích hoạt cho chương trình rửa được lựa chọn tiếp theo. Nếu bạn không muốn sử dụng chức năng này trên chương trình rửa tiếp theo, nhấn vào nút chức năng tương ứng cho tới khi đèn tắt.

Nhấn nút “Start/Pause” **(7)** để khởi động chương trình đã chọn.

Đèn trên phím “Start/pause” sẽ tắt và đèn báo rửa sẽ sáng. Nếu cửa máy rửa mở trong quá trình một chương trình nào đó đang hoạt động, đèn báo “Start/Pause” sẽ lóe lên.

Các đèn báo “Wash, Rinse, Dry và End” **(9)** trên bảng điều khiển cho biết chương trình rửa nào đang hoạt động. Máy sẽ tiếp tục im lặng trong khoảng 40 – 50 phút trong khi đèn báo sấy khô “Drying” sáng.

Các đèn báo khác **(10)** thể hiện thời gian chương trình và thời gian hoạt động còn lại của chương trình.

Ghi chú: Nhấn đồng thời nút “+” và “-” trong vòng 3 giây để kích hoạt/tắt chế độ khóa trẻ em. Khi tính năng này được kích hoạt lần đầu tiên, biểu tượng “CL” sẽ hiển thị trong vòng 2 giây. Khi tính năng này tắt, biểu tượng “CL” sẽ sáng lên 1 lần.

Ghi chú: Khi muối làm mềm nước bị thiếu, đèn báo thiếu muối **(8)** sẽ sáng lên vào hiệu ngăn chứa muối cần được đổ thêm vào.

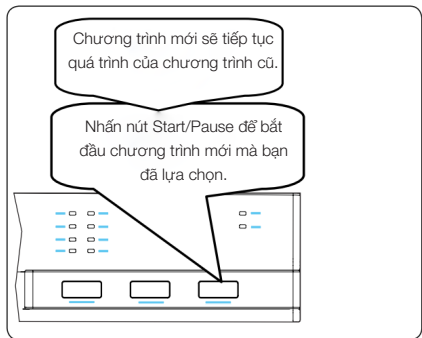
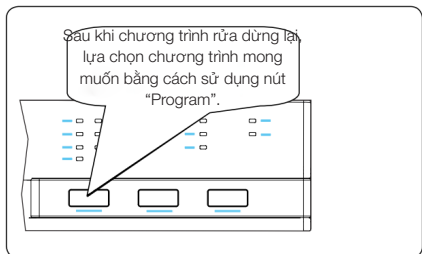
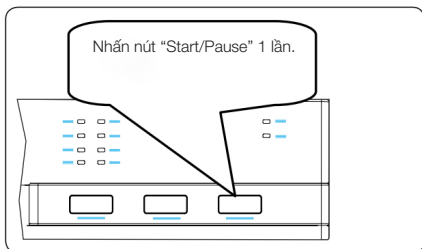
Ghi chú: Khi nước trợ rửa bị thiếu, đèn báo thiếu nước trợ rửa **(6)** sẽ sáng lên báo hiệu ngăn chứa cần được đổ thêm vào.

Trì hoãn 1 chương trình

Nhấn nút “+” và “-” trên đèn báo thời gian còn lại để điều chỉnh thời gian trước khi chương trình bắt đầu. Để thay đổi thời gian trì hoãn, đầu tiên nhấn nút “Start/Pause”, sau đó sử dụng nút “+” và “-” để lựa chọn thời gian trì hoãn. Để kích hoạt thời gian trì hoãn mới, nhấn nút “Start/Pause”.

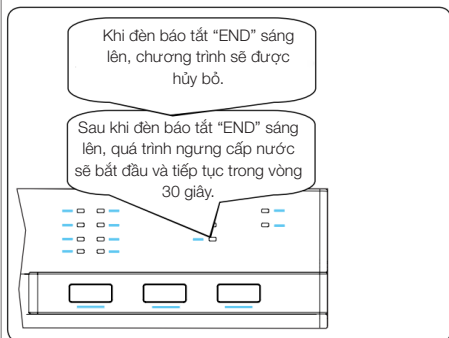
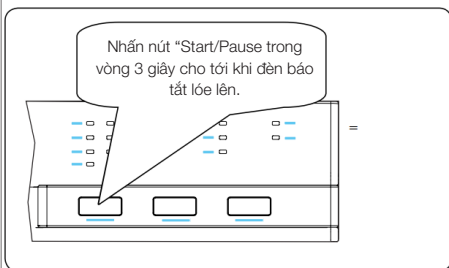
7.1 Thay đổi chương trình

Làm theo các bước dưới đây để thay đổi 1 chương trình khi nó đang hoạt động.

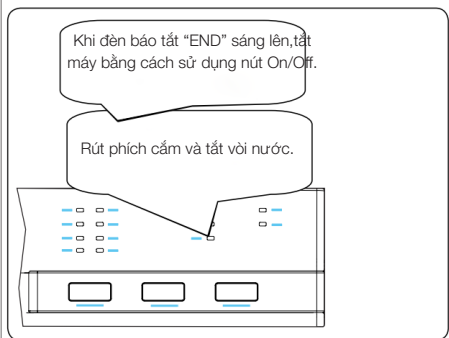


7.2 Hủy bỏ chương trình

Làm theo các bước sau đây để hủy bỏ 1 chương trình đang hoạt động.



7.3 Tắt máy



Ghi chú: Không mở cửa trước khi chương trình kết thúc.



Ghi chú: Mở hé cửa máy rửa bát khi chương trình rửa kết thúc để quá trình sấy được nhanh hơn.



Ghi chú: Nếu cửa máy được mở hoặc nguồn điện bị ngắt trong quá trình hoạt động, chương trình sẽ tiếp tục khi cửa đóng hoặc nguồn điện được kết nối lại.

8. VỆ SINH & BẢO TRÌ

Việc vệ sinh máy rửa bát rất quan trọng trong việc duy trì tuổi thọ của máy. Đảm bảo rằng việc ài đặt làm mềm nước được làm đúng cách và đúng lượng chất tẩy rửa được dùng để ngăn chặn sự tích tụ của cặn vôi. Đồ đầy ngăn chứa muối khi đèn cảm biến bật sáng.

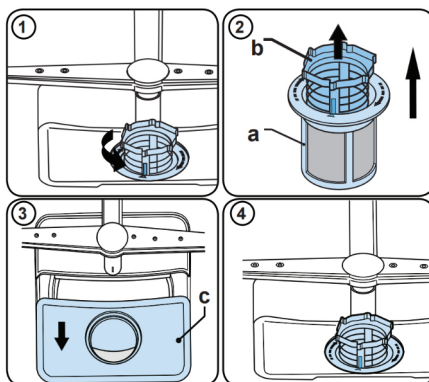
Dầu và cặn vôi có thể nhiều dần theo thời gian. Nếu trường hợp này xảy ra:

- Đồ đầy chất tẩy rửa nhưng không cho rửa bát đĩa. Chọn một chương trình chạy ở nhiệt độ cao và để cho máy rửa bát chạy không (không có bát đĩa). Nếu điều này không làm sạch máy rửa bát một cách đầy đủ, sử dụng chất làm sạch được thiết kế riêng cho máy rửa bát.
- Để kéo dài tuổi thọ máy rửa bát, vệ sinh và làm sạch máy định kỳ hàng tháng.
- Lau sạch cửa đều đặn bằng vải mềm để loại bỏ các cặn hoặc các vật thể bên ngoài.

8.1 Bộ lọc

Làm sạch bộ lọc và thanh phun nước tối thiểu 1 lần trên tuần. Nếu có thức ăn còn sót lại hoặc các vật thể khác trên màng lọc thô và màng lọc mịn hãy làm sạch cẩn thận bằng nước.

- a) Màng lọc vi mô b) Màng lọc thô
c) Màng lọc kim loại



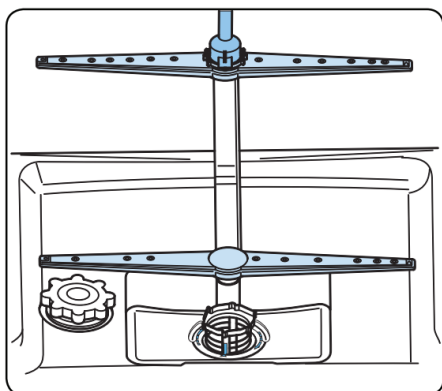
Để tháo và làm sạch bộ lọc, hãy xoay nó ngược chiều kim đồng hồ và tháo ra bằng cách nâng nó lên trên **(1)**. Kéo bộ lọc thô ra khỏi bộ lọc vi mô **(2)**. Sau đó kéo và tháo bộ lọc kim loại **(3)**. Rửa bộ lọc với nhiều nước cho đến khi không còn cặn. Lắp ráp lại các bộ lọc và xoay nó theo chiều kim đồng hồ **(4)**.

- Không bao giờ sử dụng máy rửa bát mà không có bộ lọc.
- Nếu lắp bộ lọc không khớp sẽ làm giảm hiệu quả của việc rửa.
- Làm sạch bộ lọc là cần thiết cho việc sử dụng máy rửa bát.

8.2 Thanh phun nước

Đảm bảo rằng các lỗ phun không bị tắc nghẽn và không có thức ăn thừa hoặc vật lạ bị dính vào tay phun.

Nếu có bất kỳ sự tắc nghẽn nào, hãy tháo các tay phun và làm sạch chúng dưới vòi nước. Để tháo cánh tay phun phía trên, hãy tháo đai ốc giữ nó bằng cách xoay nó theo chiều kim đồng hồ và kéo nó xuống dưới. Đảm bảo rằng đai ốc được siết chặt đúng cách khi lắp lại tay phun phía trên.



8.3 Bơm xả

Cặn thực phẩm lớn hoặc các vật thể lạ không được bộ lọc thu giữ có thể làm tắc máy bơm nước thải. Nước rửa sau đó sẽ ở mức cao hơn bộ lọc.

Trong trường hợp này:

1. Đầu tiên ngắt kết nối máy với nguồn điện.
2. Tháo dàn rửa.
3. Tháo bộ lọc ra
4. Mức nước, sử dụng miếng bọt biển nếu cần.
5. Kiểm tra và loại bỏ bất kỳ vật thể lạ ra khỏi máy.
6. Lắp đặt lại bộ lọc.
7. Lắp lại dàn rửa.

9. XỬ LÝ SỰ CỐ

LỖI	NGUYÊN NHÂN	XỬ LÝ
Chương trình không khởi động	Máy không được kết nối với nguồn điện.	Cắm phích điện
	Máy chưa được bật.	Bật máy ủa bát bằng cách nhấn vào nút On/Off
	Cầu chì bị ngắt.	Kiểm tra cầu chì.
	Vòi nước vào bị đóng.	Mở vòi nước
	Cửa máy rửa bát mở.	Đóng cửa máy rửa bát.
	Ống nước vào và bộ lọc của máy bị tắc.	Kiểm tra đường nước vào và bộ lọc, chắc chắn rằng chúng không bị tắc.
Bị đọng nước bên trong máy.	Ống thoát nước bị tắc hoặc bị xoắn.	Kiểm tra và vệ sinh ống thoát nước và gỡ xoắn.
	Bộ lọc bị tắc.	Vệ sinh bộ lọc.
	Chương trình chưa hoàn thành.	Đợi cho tới khi chương trình rửa kết thúc.
Máy dừng hoạt động trong khi đang rửa.	Mất điện	Kiểm tra nguồn điện chính.
	Mất nước	Kiểm tra vòi nước.
Máy bị rung và có tiếng va chạm trong khi rửa.	Thanh phun nước chạm vào dàn rửa dưới.	Di chuyển hoặc bỏ vật chạm vào thanh phun nước.
Một phần thức ăn thừa vẫn còn trên bát đĩa	Bát đĩa được xếp không đúng làm thanh phun nước phun tới hết bát đĩa.	Không rửa quá tải trọng của máy.
	Các bát đĩa chồng, dựa vào nhau	Đặt lại bát đĩa theo như hướng dẫn.
	Không đủ chất tẩy ủa.	Sử dụng đúng lượng chất tẩy rửa như trong bảng hướng dẫn.
	Thanh phun nước bị thức ăn làm tắc.	Vệ sinh các hố trên thanh phun nước.
	Bộ lọc hoặc đường ống thoát nước bị tắc hoặc bộ lọc bị lệch.	Kiểm tra đường ống thoát nước hoặc bộ lọc xem đã được lắp đúng hay chưa.

LỖI	NGUYÊN NHÂN	XỬ LÝ
Vết bẩn còn dính trên bát đĩa	Không đủ chất tẩy rửa.	Dùng đúng lượng chất tẩy rửa như trong hướng dẫn.
	Nước làm bóng và/hoặc chất làm mềm nước ở mức thấp.	Thêm chất làm bóng và/hoặc chất làm mềm nước.
	Độ cứng của nước ở mức cao.	Tăng chất làm mềm nước và thêm muối.
	Ngăn đựng muối không được đóng đúng cách.	Kiểm tra nắp ngăn đựng muối xem đã đóng đúng cách hay chưa.
Bát đĩa không khô.	Chức năng sấy khô không được lựa chọn.	Lựa chọn chương trình rửa có chứa tính năng sấy khô.
	Nước làm bóng ở mức thấp.	Cài đặt tăng lượng chất làm bóng.
Vết rỉ xét trên bát đĩa	Chất lượng thép không rỉ của bát đĩa không tốt.	Sử dụng bát đĩa chống ăn mòn.
	Nước rửa chứa hàm lượng muối cao.	Điều chỉnh mức độ cứng của nước.
	Nắp ngăn đựng muối đóng không đúng cách.	Kiểm tra nắp ngăn đựng muối xem đã đóng đúng cách hay chưa.
	Nhiều muối bị tràn ra ngoài trong quá trình đổ muối.	Sử dụng phễu khi thêm muối vào ngăn đựng để.
	Hệ thống tiếp địa kém.	Nhờ sự tư vấn của thợ điện ngay lập tức.
Chất tẩy rửa còn sót trong ngăn chứa.	Chất tẩy rửa được thêm vào khi ngăn chứa bị ướt.	Đảm bảo rằng ngăn đựng chất tẩy rửa khô ráo trước khi sử dụng.

THÔNG BÁO LỖI TỰ ĐỘNG VÀ CÁCH XỬ LÝ

LỖI	NGUYÊN NHÂN	HƯỚNG XỬ LÝ
F5	Thiếu nước	Đảm bảo rằng vòi nước mở và nước đang chảy.
		Căng, làm thẳng dây dẫn nước vào máy và vệ sinh bộ lọc của dây.
		Liên hệ bộ phận dịch vụ nếu máy vẫn còn lỗi.
F3	Nước chảy vào máy không ngưng.	Khóa vòi nước và liên hệ bộ phận dịch vụ.
F2	Không thể xả nước	Ổng xả nước và bộ lọc có thể bị tắc.
		Hủy bỏ chương trình rửa.
		Nếu vẫn lỗi, liên hệ bộ phận dịch vụ.
F8	Lỗi bộ gia nhiệt	Liên hệ bộ phận dịch vụ.
F1	Tràn nước	Rút nguồn điện máy rửa bát và khóa vòi nước.
		Liên hệ bộ phận dịch vụ.
FE	Lỗi thẻ điện tử	Liên hệ bộ phận dịch vụ.
F7	Lỗi quá nhiệt	Liên hệ bộ phận dịch vụ.
F9	Lỗi vị trí chia	Liên hệ bộ phận dịch vụ.
F6	Lỗi cảm biến nhiệt	Liên hệ bộ phận dịch vụ.

10. THÔNG TIN HỮU ÍCH

1. Khi không dùng máy

- Rút dây nguồn điện và khóa vòi nước.
- Mở hé cửa để ngăn chặn mùi khó chịu.

2. Lựa chọn tính năng sấy kho để loại bỏ các giọt nước.

3. Xếp bát đĩa đúng cách để tối ưu việc tiêu thụ điện năng, hiệu quả rửa và sấy.

4. Rửa tráng bát đĩa trước khi xếp vào máy rửa bát.

5. Chỉ sử dụng chức năng rửa trước khi cần thiết.

6. Không đặt máy rửa bát cạnh tủ lạnh để tránh việc máy bị nóng.

7. Nếu máy được đặt tại nơi lạnh, nước có nguy cơ bị đóng đá, đóng vòi nước, rút ống nước từ vòi dẫn vào máy và làm rút hết nước trong đường ống cũng như trong máy.

THÔNG TIN SẢN PHẨM

Nhãn hiệu	Zemmer
Model	SMI68MI06EZTA
Công suất rửa	13 bộ bát đĩa
Hiệu suất sử dụng năng lượng	A+++
Năng lượng tiêu thụ bình quân 1 năm	234 kWh
Năng lượng tiêu thụ trong 1 lần rửa	0,820 kWh
Năng lượng tiêu thụ ở chế độ Off-Mode	0,50 W
Năng lượng tiêu thụ ở chế độ Left-On	1,00 W
Lượng nước tiêu thụ bình quân năm	2520 AWc
Hiệu suất sấy khô	A
Chương trình tiêu chuẩn	Eco
Thời gian chương trình tiêu chuẩn	239 phút
Thời gian chế độ Left-On	-
Độ ồn	49 dB
Loại máy	Độc lập

- Năng lượng tiêu thụ 234 kwh trên 1 năm tính trên 280 lần rửa tiêu chuẩn. Năng lượng tiêu thụ thực tế phụ thuộc vào cách bạn sử dụng.
- Lượng nước tiêu thụ 2520 lít trên 1 năm tính trên 280 lần rửa tiêu chuẩn. Lượng nước tiêu thụ thực tế phụ thuộc vào cách bạn sử dụng.
- Hiệu suất sấy khô đạt mức A (G kém hiệu quả nhất, A hiệu quả nhất).
- “Eco” là chu trình rửa tiêu chuẩn phù hợp với bát đĩa bẩn vừa. Đây là chương trình rửa hiệu quả nhất về năng lượng và mức tiêu thụ nước.

CÁC TRƯỜNG HỢP NGOÀI BẢO HÀNH

Những trường hợp sau đây không thuộc phạm vi bảo hành:

1. Quá thời gian bảo hành theo quy định của từng sản phẩm
2. Không kích hoạt bảo hành hoặc kích hoạt không đúng quy định
3. Các hư hỏng do thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt, sét đánh, điện áp cao
4. Lắp đặt không đúng với yêu cầu của sản phẩm (Điện áp nguồn, áp suất nước, vị trí lắp đặt...)
5. Quá nóng hoặc quá lạnh (Tùy thuộc vào quy định trong sách hướng dẫn sử dụng sản phẩm)
6. Nguồn nước cứng và nhiều khoáng chất (độ cứng phù hợp từ 0 – 50 dH)
7. Nhiều bụi bẩn, côn trùng, kiến, gián, chuột, thạch sùng... xâm nhập vào sản phẩm gây hư hại
8. Hóa chất độc hại, chất lỏng, dịch lỏng xâm nhập sản phẩm gây hư hỏng
9. Môi trường công xưởng, xi nghiệp sản xuất, độ ồn cao và rung động mạnh
10. Sử dụng sản phẩm quá công suất thiết kế, không đúng với tài liệu Hướng dẫn sử dụng
11. Sử dụng sai công dụng sản phẩm hoặc sử dụng tại cơ sở, hộ kinh doanh với mục đích thương mại (tổ chức cho nhiều người sử dụng)
12. Tự ý sửa chữa, thay đổi kết cấu sản phẩm khi chưa được ủy quyền
13. Tem nhãn niêm phong bị tháo, rách, chỉnh sửa hoặc giả mạo không phải do Zemmer phát hành
14. Không tuân thủ hướng dẫn bảo dưỡng định kỳ hoặc vệ sinh sản phẩm đúng cách dẫn đến rỉ sét, oxy hóa, đóng cặn bẩn, ẩm mốc...
15. Sản phẩm bị móp méo thân vỏ, bong tróc lớp sơn phủ, rỉ sét trong quá trình sử dụng khi đã hết thời gian quy định được đổi mới sản phẩm
16. Các loại kính có trên sản phẩm không được bảo hành với bất kỳ hư hại, bể vỡ, trầy xước có thể xảy ra trong quá trình sử dụng, trưng bày hoặc bảo quản sản phẩm
17. Các phụ kiện bị tiêu hao trong quá trình sử dụng như bảng dưới đây:

Sản phẩm	Tên phụ kiện/linh kiện/tặng phẩm...			
Hút mùi	Bóng đèn, Mặt kính	Lưới lọc, ống bạc	Than hoạt tính	Phụ kiện đi kèm
Bếp từ	Mặt kính	Dây nguồn bị cắt ngắn		Phụ kiện đi kèm
Máy rửa bát	Giàn/giá nhựa	Chi tiết nhựa không liên quan đến phần điện	Các chế phẩm tặng kèm	Phụ kiện đi kèm

Dịch vụ sửa chữa ngoài bảo hành

1. Khi sản phẩm ngoài phạm vi bảo hành được quy định tại mục III.A, trung tâm BHUQ/CTV/KTV của Zemmer Việt Nam sẽ phục vụ, sửa chữa sản phẩm với thái độ và tinh thần cao nhất. Khách hàng sẽ thanh toán tất cả chi phí phát sinh cho việc sửa chữa đối với linh kiện thay thế, công kỹ thuật và chi phí khác (nếu có).
2. Đối với các dịch vụ ngoài bảo hành, trung tâm BHUQ/CTV/KTV của Zemmer Việt Nam sẽ cung cấp dịch vụ sửa chữa hoặc thay thế linh kiện nếu linh kiện có sẵn và sản phẩm có hư hỏng thực tế. Zemmer Việt Nam có quyền từ chối cung cấp dịch vụ ngoài bảo hành nếu sản phẩm không còn đầy đủ linh kiện; hoặc đã được can thiệp bởi một bên khác không phải trung tâm BHUQ/CTV/KTV của Zemmer.



52325523 R36

